

Bản án số: 95/2025/HNGĐ-ST
Ngày 07/11/2025.
Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – C**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Phạm Thị Tư**.
2. Ông: **Nguyễn Tuyết**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bảo Trung** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh C.

Hôm nay, ngày 07 tháng 11 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – C; địa chỉ: Số 12A Lý Tự Trọng, phường 2 Bảo Lộc, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 203/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2025 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/10/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Thôn Hộ Vệ, xã Cẩm Giàng, thành phố B; địa chỉ tạm trú: Thôn Tân Lâm 8, xã Đình Trang Thượng, tỉnh C.

- **Bị đơn:** Ông Phạm Xuân Đ, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Thôn Hộ Vệ, xã Cẩm Giàng, thành phố B; địa chỉ tạm trú: Thôn Tân Lâm 8, xã Đình Trang Thượng, tỉnh C.

(Bà A và ông Đ có đơn đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/9/2025, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông Đ tự nguyện kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (Nay là xã Gia Phúc, thành phố B) vào ngày 22/8/2011. Hôn nhân tự nguyện được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn được một khoảng thời gian ngắn thì vợ chồng chuyển đến sinh sống tại xã Tân Lâm, huyện Di Linh, tỉnh C (Nay là xã Đình Trang Thượng, tỉnh C). Quá trình chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2014, vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã nhiều lần cố gắng duy trì hạnh phúc gia đình nhưng không thể hàn gắn. Cả hai đã hết yêu thương và không tôn trọng nhau, không còn tiếng nói chung, đời sống hôn

nhân không thể kéo dài. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 đến nay, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, bà A yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

- Về con chung: Bà A và ông Đ có 01 con chung là cháu Phạm Xuân Hải E, sinh ngày 11/7/2012. Từ khi ly thân, cháu E sống với ông Đ khỏe mạnh, phát triển bình thường. Cháu E có nguyện vọng sống cùng bố hay mẹ thì bà A và ông Đ đều tôn trọng nguyện vọng của con. Người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được quyền thăm nom nhưng không được gây tổn hại đến con. Trường hợp cháu E có nguyện vọng được sống với mẹ thì bà A không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Quá trình tìm hiểu, kết hôn và mâu thuẫn của vợ chồng dẫn đến việc ly hôn như bà A trình bày là đúng. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 đến nay, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, ông Đ đồng ý ly hôn với bà A.

- Về con chung: Ông Đ xác nhận giữa ông và bà A có 01 con chung là cháu Phạm Xuân Hải E, sinh ngày 11/7/2012. Từ khi ly thân, cháu E sống với ông Đ khỏe mạnh, phát triển bình thường. Cháu E có nguyện vọng sống với ai thì người đó có nghĩa vụ nuôi dưỡng. Trường hợp cháu E có nguyện vọng được sống với bố thì ông Đ không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán không tiến hành thu thập chứng cứ theo khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, nội dung tranh chấp trong vụ án trên cũng không phải là các tranh chấp được qui định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự nên không thuộc các trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – C không tham gia phiên tòa. Do đó, ngày 31/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh C gửi Công văn số 18/CV-VKS không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Bà A và ông Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

2. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông Đ tự nguyện kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (Nay là xã Gia Phúc, thành phố B) vào ngày 22/8/2011; hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Bà A và ông Đ đều xác nhận nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2014 đến nay là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, phát sinh nhiều

mâu thuẫn; vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 đến nay, không còn tình cảm gì với nhau, không quan tâm đến nhau và cả hai đều thống nhất ly hôn. Điều này cho thấy hôn nhân của bà A và ông Đ đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 cần chấp xử cho bà A và ông Đ được ly hôn với nhau.

[2.2] Về con chung: Việc giao con cho ai cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con. Xét thấy cháu E còn nhỏ, ông Đ chăm sóc và trực tiếp nuôi dưỡng cháu từ khi ly thân đến nay phát triển khỏe mạnh bình thường. Cháu E có nguyện vọng được sống với ông Đ. Để bảo đảm sự phát triển toàn diện và tốt nhất cho cháu E, không làm xáo trộn môi trường sống và sinh hoạt của cháu nên Hội đồng xét xử cần giao cháu Dũng cho ông Đ nuôi dưỡng; ông Đ không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[2.5] Về án phí: Buộc bà A phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 80, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A về việc “Ly hôn” với ông Phạm Xuân Đ, xử cho bà A và ông Đ được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Xuân Hải E, sinh ngày 11/7/2012 cho ông Phạm Xuân Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, ông Đ không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

“Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.”

3. Về án phí: Buộc bà A phải nộp 300.000đ (Đ trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 4878 ngày 27/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh C nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - C (Bà A đã nộp xong).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh C xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C ⁽²⁾
- VKSND Khu vực 4;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN

- VKSND tỉnh C;
- Các Đương sự;
- Thi hành án tỉnh C;
- UBND xã Đình Trang Thượng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Linh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Tư

Nguyễn Tuyết

Nguyễn Văn Linh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – C

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 45 phút ngày 07/11/2025.

Tại Phòng nghị án Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh C (Trụ sở cũ).

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Tư**.

2. Ông **Nguyễn Tuyết**.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 203/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2025 về việc “*Ly hôn*” giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Thôn Hộ Vệ, xã Cẩm Giàng, thành phố B; địa chỉ tạm trú: Thôn Tân Lâm 8, xã Đình Trang Thượng, tỉnh C.

- **Bị đơn:** Ông Phạm Xuân Đ, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Thôn Hộ Vệ, xã Cẩm Giàng, thành phố B; địa chỉ tạm trú: Thôn Tân Lâm 8, xã Đình Trang Thượng, tỉnh C.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 80, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A về việc “*Ly hôn*” với ông Phạm Xuân Đ, xử cho bà A và ông Đ được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Xuân Hải E, sinh ngày 11/7/2012 cho ông Phạm Xuân Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, ông Đ không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

“*Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.*”

3. Về án phí: Buộc bà A phải nộp 300.000đ (Đ trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 4878 ngày 27/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh C nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - C (Bà A đã nộp xong).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh C xét xử phúc thẩm.

+ *Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Tư:* Thống nhất nội dung như trên.

+ *Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Tuyết:* Thống nhất nội dung như trên.

+ *Ý kiến của chủ tọa:* Thống nhất nội dung như trên.

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3, đạt tỷ lệ 100%.

Buổi hội ý kết thúc vào lúc 08 giờ 55 phút, cùng ngày các thành viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận nội dung đã quyết định.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Tư Nguyễn Tuyết

Nguyễn Văn Linh